

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1490/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2023

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Khê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Mai Thanh Giàu

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2635/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1742/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Ngọc Phương T, sinh năm: 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: NVT, Tổ 6A, khu phố GC, phường LTM, thành phố T, Thành phố H

Bị đơn: ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: NVT, Tổ 6A, khu phố GC, phường LTM, thành phố T, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Ngọc Phương T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành L chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký

kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã HTT, huyện HN, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020 ngày 20/5/2020. Sau ngày cưới chúng tôi sống chung tại Thành phố T, Thành phố H. Thời gian chung sống lúc đầu hạnh phúc về sau không hạnh phúc do tính tình hai vợ chồng trái ngược nhau nên thường dẫn đến gây gổ. Hiện nay tình cảm rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà đã cố gắng hết sức nhưng không thể hàn gắn đoàn tụ được, tôi xin dứt khoát ly hôn với ông Nguyễn Thành L. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 11/8/2020. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Thiên A và yêu cầu ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thành L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Thành L không đến Tòa án, không gửi bản tự khai hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Ngọc Phương T xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thành L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn tố tụng. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Ngọc Phương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Thành L và bà Lê Ngọc Phương T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn (số 24/2020 do Ủy ban nhân dân xã HTT, huyện HN, tỉnh B cấp ngày 20/5/2020). Nay bà Lê Ngọc Phương T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành L, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung nên đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Lê Ngọc Phương T và ông Nguyễn Thành L đều có quốc tịch Việt Nam. Kết quả xác minh tại Công an phường phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị đơn ông Nguyễn Thành L hiện đang cư trú tại địa chỉ NVT, Tổ 6A, khu phố GC, phường LTM, thành phố T, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức,

Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn xác định Bà và ông Nguyễn Thành L không còn hạnh phúc do tính tình vợ chồng trái ngược nhau nên thường dẫn đến gây gổ. Nay Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

Bị đơn ông Nguyễn Thành L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng ông Nguyễn Thành L vắng mặt, không tham dự các buổi hòa giải, làm việc, công khai chứng cứ cũng như không tham dự phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Lê Ngọc Phương T và ông Nguyễn Thành L chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020 ngày 20/5/2020 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Giữa bà Lê Ngọc Phương T và ông Nguyễn Thành L trên thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Bà Lê Ngọc Phương T và ông Nguyễn Thành L do tính cách không hợp nhau dẫn tới thường xuyên cãi vã, gây gổ làm cho cuộc sống hôn nhân mất hạnh phúc. Bị đơn, ông Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham dự các buổi hòa giải, làm việc cũng như dự phiên tòa hôm nay nhưng ông Nguyễn Thành L không đến, thể hiện thái độ buông bỏ, không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà Lê Ngọc Phương T. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Lê Ngọc Phương T và ông Nguyễn Thành L đã rạn nứt không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

- Về con chung: nguyên đơn xác định Bà và ông Nguyễn Thành L có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 11/8/2020. Hiện trẻ Nguyễn Lê Thiên A đang sống chung với mẹ là bà Lê Ngọc Phương T. Nay bà Lê Ngọc Phương T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Thiên A, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, giao con chung tên Nguyễn Lê Thiên A cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng: Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000(hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/trẻ đến khi trẻ Nguyễn Lê Thiên A đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy mức cấp dưỡng như trên là phù hợp với tình hình kinh tế tại địa phương, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Thiên A cho đến

khi trưởng thành nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung; bị đơn không có yêu cầu phản tố về phần tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 do Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Ngọc Phương T với ông Nguyễn Thành L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2020 ngày 20/5/2020 do Ủy ban nhân dân xã HTT, huyện HN, tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Thành L và bà Lê Ngọc Phương T không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày 11/8/2020. Giao con chung là Nguyễn Lê Thiên A cho bà Lê Ngọc Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/thángtrở đến khi trẻ Nguyễn Lê Thiên A đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà Lê Ngọc Phương T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thành L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Ngọc Phương T phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Ngọc Phương T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0006450 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức. Bà Lê Ngọc Phương T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- VKSND TPTĐ;
- THADS TPTĐ;
- Dương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Khê